

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày 19-11-2019
V/v Tranh chấp đường đi chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thị Liên

Bà Hoàng Thị Anh

Thư ký phiên toà: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Phương Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2019/TLST-DS, ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc Tranh chấp đường đi chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-DS ngày 23/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đàm Văn T, sinh năm 1952, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Công T1 – Luật sư Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị đơn:

1. Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đàm Văn Đ, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1949, địa chỉ: Thôn T1, xã H1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân xã H3, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phùng Văn K- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H3, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn (Theo giấy ủy quyền số 305/GUQ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2019). Có mặt.

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn T2, địa chỉ: Thôn T2, xã H2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đàm Văn T trình bày như sau: Tuyến đường Văng Ảng thuộc thôn Trung Thượng, xã Hòa Bình trước đây là con đường mòn rộng khoảng 80cm đến 1m, tuyến đường này hiện nay có 04 hộ gia đình cùng đi lại để ra đường quốc lộ gồm ông Đàm Văn T, ông Hoàng Văn H1, ông Hoàng Văn H và ông Hoàng Văn Q. Năm 2008 gia đình ông khai thác gỗ đã thỏa thuận với các hộ gia đình trong đó có gia đình ông Hoàng Văn H1, ông Hoàng Văn H và ông Hoàng Văn Q để mở rộng con đường này rộng 4m để xe ô tô vào lấy gỗ, mọi chi phí để mở con đường này do ông Đàm Văn T bỏ ra. Đến năm 2018 gia đình Ông Hoàng Văn H và ông Hoàng Văn tự ý đổ bê tông đoạn đường dài 177m, rộng 1m, dày 0,8cm (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ), nhưng không bàn bạc với ông, ông cho rằng việc đổ đoạn đường bê tông này của ông Hoàng Văn Q và ông Hoàng Văn H là sai mục đích, không đúng tiêu chuẩn quy định về đường bê tông. Ngoài ra khi mở đường vào nhà, ông Hoàng Văn Q đã cuốc vào phần đất đường đi chung này nên hiện nay đoạn đường đằng sau nhà ông Hoàng Văn Q không còn đủ chiều rộng 4m làm cho ô tô không thể đi lại được. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu ông Hoàng Văn Q và ông Hoàng Văn H phải tự tháo dỡ đoạn đường bê tông dài 177m.

- Yêu cầu ông Hoàng Văn Q khắc phục trả lại nguyên trạng đoạn đường đằng sau nhà ông Hoàng Văn Q với chiều dài là 30m, đảm bảo chiều rộng con đường là 4m như trước đây.

- Yêu cầu ông Hoàng Văn Q và ông Hoàng Văn H phải chịu chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

- Ông không chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Văn H yêu cầu ông phải trả 30 triệu đồng để được đi lại trên đường này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đàm Văn Đ nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Văn T đã trình bày.

Bị đơn ông Hoàng Văn H và ông Hoàng Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án hai ông đều không nhất trí với các yêu

cầu khởi kiện của ông Đàm Văn T. Ông Hoàng Văn H yêu cầu ông Đàm Văn T phải trả cho ông 30 triệu đồng để được đi lại trên con đường này.

Tại báo cáo số 276a ngày 15/10/2019 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Văn Quan trình bày: Năm 2007 ông Đàm Văn T mở rộng con đường để khai thác gỗ bán cho ông Vinh và hai bên tự thỏa thuận với các hộ gia đình có đất liên quan để mở con đường, ông Đàm Văn T và ông Vinh có xin ý kiến của Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình về việc mua gỗ và mở đường nhưng không có văn bản gì. Năm 2015 theo nhu cầu của các hộ gia đình ông Hoàng Văn H, ông Hoàng Văn Q đăng ký làm đường bê tông và được nhà nước cấp xi măng lần thứ nhất, đến năm 2017 được cấp xi măng lần hai. Tuyến đường được thực hiện theo chương trình ra quân đầu xuân bê tông hóa giao thông nông thôn, nhà nước và nhân dân cùng làm với tiêu chí nhà nước hỗ trợ xi măng nhân dân đóng góp nguyên vật liệu như cát, sỏi và ngày công. Theo xác minh việc đổ bê tông tuyến đường này gia đình ông Đàm Văn T không tham gia đóng góp gì. Ông Đàm Văn T cho rằng việc ông Hoàng Văn Q và ông Hoàng Văn H đổ đoạn đường bê tông này không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu tháo dỡ Ủy ban nhân dân xã có ý kiến việc đổ bê tông con đường này được thực hiện theo chương trình ra quân đầu xuân bê tông hóa giao thông nông thôn, nhà nước và nhân dân cùng làm và đây là đường ngõ xóm của nhóm hộ gia đình nên theo cơ chế điều hành ra quân đầu xuân của Ủy ban nhân dân huyện được phép đổ đường bê tông cấp D (rộng 1m, dày 0,8cm) do vậy đề nghị tháo dỡ đoạn đường bê tông của ông Đàm Văn T là không có cơ sở.

Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/10/2019 xác định diện tích đất đường đi đang tranh chấp là 1.269,7m², thuộc thửa đất số 75, tờ bản đồ số 28 có các hướng tiếp giáp chi thành 02 đoạn như sau:

+ Đoạn 1:

- Phía Bắc giáp đất nhà ông Hoàng Văn H và ông Hoàng Văn H1;
- Phía Nam giáp đất rừng nhà ông Hoàng Văn H và ông Hoàng Văn H1;
- Phía Tây Bắc giáp đường bê tông;
- Phía Đông Bắc giáp đường bê tông;

+ Đoạn 2:

- Phía Bắc giáp nhà ông Hoàng Văn Q;
- Phía Nam giáp đất rừng ông Hoàng Văn H1;
- Phía Tây giáp đường đất;
- Phía Đông giáp đường bê tông.

Hội đồng định giá đã tiến hành định giá tài sản tranh chấp xác định: Về đất xác định là đất đường đi công cộng nên không tiến hành định giá, về tài sản trên đất (đường bê tông) xác định 1m³ bê tông là 1.529.000 đồng/1m³. Tuy nhiên đoạn đường bê tông này được đổ theo chương trình ra quân đầu xuân nhà nước

và nhân dân cùng làm, nhà nước cấp xi măng còn các hộ dân đóng góp cát, sỏi (mặt) và ngày công lao động. Do vậy Hội đồng định giá quyết định căn cứ vào biên bản xác minh của Tòa án ngày 26/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình để xác định giá trị của đoạn đường bê tông này là 12.200.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau, nhưng tại phiên hòa giải các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ, giao các văn bản tố tụng cho các đương sự đầy đủ, hợp pháp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Các bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dẫn đến Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Văn T và không chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Văn H vì không có căn cứ.

Về án phí, chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Buộc ông Đàm Văn T và ông Hoàng Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai đối với ông Hoàng Văn Q và ông Hoàng Văn H và người làm chứng anh Hoàng Văn T2 nhưng các đương sự vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Khi ông Đàm Văn T định khai thác gỗ và vận chuyển bằng xe ô tô đi qua con đường do ông ông Hoàng Văn Q và ông Hoàng Văn H đã đổ bê tông thì xảy ra tranh chấp với ông Hoàng Văn Q và ông Hoàng Văn H. Vụ việc đã được Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xem xét giải quyết nhưng hai bên không thỏa thuận được nên việc hòa giải không

thành. Do quyền lợi của mình bị xâm phạm nên ông Đàm Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ông Hoàng Văn Q và ông Hoàng Văn H phải tháo dỡ đoạn đường bê tông và yêu cầu ông Hoàng Văn Q phải khắc phục trả lại nguyên trạng đoạn đường phía sau nhà ông Hoàng Văn Q đảm bảo đoạn đường có chiều rộng 4m, chiều dài 30m để ô tô có thể đi lại. Ông Hoàng Văn H và ông Hoàng Văn Q không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Văn T, ông Hoàng Văn H yêu cầu ông Đàm Văn T phải trả cho ông 30 triệu đồng để được đi lại con đường này. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp đường đi chung và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Văn T, Hội đồng xét xử thấy về nguồn gốc diện tích đất đường đi đang tranh chấp, trên cơ sở lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ xác định nguồn gốc đất đường đi đang tranh chấp trước năm 2008 các hộ dân đi theo đường mòn chỗ rộng nhất khoảng 1m, chỗ hẹp nhất khoảng 70-80cm. Đến năm 2008 ông Đàm Văn T mở con đường rộng như hiện nay với mục đích để gia đình khai thác gỗ. Việc mở con đường này có sự thỏa thuận giữa ông Đàm Văn T và ông Hoàng Văn H1, ông Hoàng Văn Q, ông Hoàng Văn H nhưng các bên không làm văn bản thỏa thuận với nhau. Theo ông Đàm Văn T khai thì chi phí để mở con đường này do ông Vinh là người mua gỗ bỏ ra nhưng được tính vào tiền ông Đàm Văn T bán gỗ cho ông Vinh, còn theo lời khai của ông Hoàng Văn Q, ông Hoàng Văn H thì việc mở con đường này là do ông Vinh làm để phục vụ cho việc mua gỗ nhà ông Đàm Văn T. Xét thấy, việc mở con đường này không có sự thỏa thuận bằng văn bản giữa ông Đàm Văn T và ông Hoàng Văn H, ông Hoàng Văn Q, mục đích của việc mở con đường này là để gia đình ông Đàm Văn T khai thác gỗ, ngoài lời khai của ông Đàm Văn T thì không có căn cứ để xác định ông Đàm Văn T là người bỏ chi phí để mở con đường này. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Văn T buộc ông Hoàng Văn Q khôi phục lại con đường rộng 4m, dài 30m. Đối với yêu cầu của ông Đàm Văn T yêu cầu ông Hoàng Văn H và ông Hoàng Văn Q tháo dỡ đoạn đường bê tông có chiều dài 177m, xét thấy việc đổ đường bê tông được thực hiện theo chương trình ra quân đầu xuân, nhà nước và nhân dân cùng làm, việc ông Hoàng Văn Q và ông Hoàng Văn H đổ đường bê tông rộng 1m, dày 0,8cm là đảm bảo tiêu chí của đường ngõ, xóm. Do vậy ông Đàm Văn T yêu cầu tháo dỡ đoạn đường bê tông là không có căn cứ chấp nhận. Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Văn T.

[5] Đối với yêu cầu của ông Hoàng Văn H yêu cầu ông Đàm Văn T phải trả 30.000.000 đồng để được đi lại trên con đường này nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Văn H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của ông Hoàng Văn H.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Văn T không được Hội đồng đồng xét xử chấp nhận nên ông Đàm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch đối với yêu cầu buộc tháo dỡ đoạn đường bê tông theo quy định của pháp luật. Ông Hoàng Văn H phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Do yêu cầu của ông Đàm Văn T không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Đàm Văn T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 202, 203 của Luật Đất đai;

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Văn T yêu cầu ông Hoàng Văn Q, ông Hoàng Văn H phải tháo dỡ đoạn đường bê tông dài 177m, rộng 01m, dày 0,8cm và yêu cầu ông Hoàng Văn Q phải khôi phục lại đoạn đường có chiều rộng 4m, chiều dài 30m vì không có căn cứ.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Văn H yêu cầu ông Đàm Văn T phải trả 30.000.000 đồng để đi lại trên con đường vì không có căn cứ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Đàm Văn T phải chịu chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng). Xác nhận ông Đàm Văn T đã nộp số tiền này.

4. Về án phí: Buộc ông Đàm Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 610.000 (sáu trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch để sung công quỹ nhà nước. Số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2012/03776 ngày 01/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ ông Đàm Văn T còn phải nộp 610.000 (sáu trăm mười nghìn đồng). Buộc ông Hoàng Văn H phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch để sung công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Duy

